

Số: Bà Rịa – Vũng Tàu, ngày tháng 02 năm 2023

BÁO CÁO
Tổng kết công tác năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023

I. TÌNH HÌNH CHUNG NĂM 2022

Năm 2022 toàn Ngành tập trung thực hiện nhiệm vụ của Ngành phù hợp với Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022 của tỉnh với mục tiêu vừa bảo đảm kiểm soát dịch bệnh, vừa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội theo Nghị quyết Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, Quyết định số 4679/QĐ-UBND ngày 28/12/2021 về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022. Các hoạt động sản xuất, kinh doanh từng bước phục hồi, phát triển; các hoạt động xã hội và cuộc sống của người dân cơ bản trở lại ổn định bình thường như trước khi có dịch.

Ngành Giáo dục hoàn thành nhiệm vụ năm học 2021-2022; tập trung thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 với chủ đề **“Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”**.

1. Tình hình chung về tổ chức.

Tính đến cuối năm 2022, cơ quan Sở GDĐT có 07 phòng chuyên môn, nghiệp vụ với 47 công chức, trong đó có 03 hợp đồng Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018; Số đảng viên là 41 đồng chí, sinh hoạt ở 03 chi bộ.

Trình độ cán bộ, công chức của Sở GDĐT hiện nay:

Tổng số CB,CC	Trình độ chuyên môn				Trình độ lý luận			Trình độ quản lý nhà nước		
	Tiến sỹ	Thạc sỹ	Đại học	Lao động PT	Cao cấp	Trung cấp	Sơ cấp	CV cao cấp	CV chính	Chuyên viên
47	0	25	19	03	15	16	13	00	23	21

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2022.

Năm qua, ngành Giáo dục tỉnh đã triển khai đạt kết quả khá toàn diện trong lĩnh vực quản lý của ngành; luôn bám sát định hướng, quan điểm, đường lối của Đảng, chỉ đạo của Chính phủ, Bộ GDĐT, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh để chủ động triển khai thực hiện, trong đó có một số kết quả nổi bật sau:

- Hoàn thành nhiệm vụ thực hiện “mục tiêu kép” năm học 2021-2022; triển khai hoàn thành 07 nhiệm vụ, 05 giải pháp cơ bản của Chỉ thị số 800/CT-BGDĐT ngày 24/8/2021 của Bộ GDĐT, Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 11/10/2021 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 ứng phó với dịch Covid-19: rà soát, quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng đội ngũ

giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp; tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện các cấp học; tiếp tục triển khai chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông 2018; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, giáo dục thể chất cho học sinh, sinh viên, bảo đảm an toàn trường học. (Kèm báo cáo số 177/BC-SGDĐT ngày 17/7/2022).

- Tổ chức thành công các kỳ thi trong năm 2022, như: Kỳ thi học sinh giỏi quốc gia: có 39 giải (01 giải nhất; 08 giải nhì; 10 giải ba và 20 giải khuyến khích), tăng 04 giải so với năm 2021; đặc biệt là kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2022 đảm bảo an toàn, nghiêm túc đúng quy định, kết quả xét tốt nghiệp THPT năm học 2021-2022 với tổng số 12.280/12.429 học sinh được công nhận tốt nghiệp THPT, đạt tỷ lệ: 98,8%, giảm 0.22 % so với năm 2021.

- Tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành 06 Nghị quyết QPPL, liên quan đến lĩnh vực giáo dục, gồm: Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 7 năm 2022 Quy định mức thu học phí năm học 2022-2023 đối với các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 15/7/2022 Quy định về chính sách hỗ trợ học phí cho trẻ em mầm non 05 tuổi, học sinh trung học cơ sở công lập và ngoài công lập giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 15 tháng 07 năm 2022 Quy định nội dung chi và mức chi tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Nghị quyết số 13/2022/NQ-HĐND ngày 16/09/2022 Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí năm học 2022-2023 cho trẻ nhà trẻ, trẻ mẫu giáo 3 tuổi, 4 tuổi, học sinh trung học phổ thông công lập và ngoài công lập; học viên học tại các cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh BRVT; Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 16/09/2022 Quy định các khoản thu, mức thu và cơ chế quản lý thu, chi đối với dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh BRVT; Nghị quyết số 15/2022/NQ-HĐND ngày 16/09/2022 Quy định chính sách hỗ trợ ăn cho học sinh trường phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh BRVT. Triển khai kịp thời đầy đủ văn bản QPPL của Trung ương thuộc lĩnh vực Giáo dục.

- Vượt 02/04 và đạt 02/04 chỉ tiêu được giao lĩnh vực giáo dục theo Quyết định số 4679/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH, quốc phòng-an ninh và dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022. Cụ thể: Tỷ lệ huy động số cháu đi nhà trẻ trong độ tuổi: đạt 36,66 % (vượt KH 0.66%), Tỷ lệ huy động số cháu đi mẫu giáo trong độ tuổi: đạt 95,93% (vượt KH 0.43%); Tỷ lệ phân luồng học sinh tốt nghiệp THCS vào THPT, đạt KH : 67%; Thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương, đạt KH: 91,20%.

- Đã cơ bản hoàn thành 04/06 nhiệm vụ, 02/06 nhiệm vụ chưa hoàn thành được giao tại Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022. (kèm báo cáo số 327/BC-SGDĐT ngày 27/12/2022).

- Tích cực triển khai Chương trình Giáo dục phổ thông 2018. Trình phê duyệt danh mục sách giáo khoa lớp 3, lớp 7, lớp 10 và phê duyệt tài liệu giáo dục địa phương

lớp 1, lớp 2, lớp 3; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa chuẩn bị triển khai năm học 2022-2023 theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Thực hiện Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh: 100% các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh đã triển khai dạy học tiếng Anh bắt buộc từ lớp 3 đến lớp 12 và tổ chức thực hiện chương trình dạy tiếng Anh tăng cường theo Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND nhằm mục đích tăng cường dạy giao tiếp, kỹ năng nghe, nói cho học sinh; 100% các trường phổ thông trên địa bàn đều có Câu lạc bộ tiếng Anh sinh hoạt định kỳ, có hiệu quả; tổ chức các đợt tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên tiếng Anh và bồi dưỡng phương pháp giảng dạy cho giáo viên tiếng Anh trong toàn tỉnh để tất cả giáo viên đều được tiếp cận với phương pháp dạy học tích cực; cơ cấu số lượng và chất lượng đội ngũ 100% Giáo viên có trình độ đạt chuẩn, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học ngoại ngữ và tiến độ triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới và thực hiện tốt Nghị Quyết.

- Kết quả phổ cập, xóa mù chữ năm 2022: 8/8 huyện, thị xã, thành phố đã được UBND tỉnh công nhận hoàn thành PCGDMNTNT năm 2022; 8/8 huyện đạt chuẩn PCGD tiểu học mức độ 3; có 8/8 huyện đạt chuẩn PCGD THCS trong đó 2/8 huyện đạt mức độ II, 6/8 huyện đạt mức độ III, toàn tỉnh đạt chuẩn phổ cập THCS mức độ II.

- Tính đến ngày 31/12/2022, số trường học đạt chuẩn quốc gia các cấp học đạt chỉ tiêu: có 287/458 trường, đạt tỷ lệ 62,66% (không tính các trường khuyết tật). Cụ thể: cấp mầm non 96/195 trường đạt tỷ lệ 49,23 %, cấp tiểu học 97/135 trường đạt tỷ lệ 71,8%, cấp THCS 72/91 trường đạt tỷ lệ 79,1%, cấp THPT 22/37 trường đạt tỷ lệ 59,46%.

- Công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của ngành được quan tâm thực hiện: Tổ chức hoàn thành các lớp bồi dưỡng CBQL, giáo viên về xây dựng kế hoạch giáo dục, đổi mới phương pháp dạy - học, đổi mới kiểm tra - đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh, tạo tiền đề tích cực cho việc triển khai thực hiện đổi mới chương trình GDPT 2018 theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT. Năm 2022 đã tổ chức 08/8 lớp, với 5.990/5.990 học viên đã thực hiện việc đào tạo bồi dưỡng theo Kế hoạch số 301/KH-SGDĐT ngày 28/01/2022; 100% cán bộ nguồn lãnh đạo Sở GDĐT có trình độ sau đại học. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn theo luật Giáo dục 2019 khá cao: giáo viên cấp mầm non đạt chuẩn: 73,01%, trên chuẩn: 31,52%; giáo viên tiểu học có trình độ đại học trở lên là 67,7%, giáo viên THCS có trình độ đại học trở lên là 75,4%, giáo viên THPT có trình độ đại học trở lên là 100% (trong đó có 15,1% là thạc sĩ và tiến sĩ, giáo viên GDTX đạt chuẩn đại học 100% và thạc sĩ là 13,1%).

- Tổ chức thực hiện việc thi tuyển chức danh lãnh đạo: năm 2022 chưa thực hiện; trong năm 2022 đã ban hành Quyết định số 07/QĐ-SGDĐT, ngày 10/01/2022 về việc công nhận kết quả trúng tuyển các chức danh, kỳ thi tuyển chức danh lãnh đạo, quản lý các cơ quan đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, đợt 2- năm 2021: 15 vị trí có người trúng tuyển, gồm: đơn vị trực thuộc: 04 cấp trưởng và 09 cấp phó; Cơ quan Sở: 02 phó trưởng phòng.

- Hoàn thành Kế hoạch thanh tra, kiểm tra trong năm 2022; Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo kịp thời theo quy định của pháp luật, không để tình

trạng khiếu nại, tố cáo vượt cấp. Năm 2022 đã kiểm tra, xác minh văn bằng chứng chỉ: 1.060, trong đó số VBCC cơ quan, đơn vị đề nghị xác minh là 640 và số VBCC Đoàn kiểm tra trực tiếp tại các cơ quan, đơn vị là 280.

- Tiếp tục đẩy mạnh triển khai Chính phủ điện tử, hướng đến Chính phủ số trong toàn Ngành. Tích cực, chủ động tham mưu, hướng dẫn, đôn đốc thực hiện đồng bộ các nội dung cải cách hành chính. Triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện, nâng cao các chỉ số, dịch vụ công trực tuyến, mệnh lệnh hành chính cấp trên. Chỉ số CCHC năm 2022 của Sở GDDĐT xếp hạng thứ 14/21 Sở, ngành, giảm 03 bậc so với năm 2021.

- Tổ chức thành công các hoạt động, sự kiện nhân kỷ niệm 40 năm Ngày Nhà giáo Việt Nam nhằm tôn vinh, tri ân những nỗ lực, đóng góp của đội ngũ nhà giáo trong sự nghiệp phát triển giáo dục và đào tạo của tỉnh, đã tạo được những hiệu ứng tích cực từ dư luận, xã hội, sự đánh giá cao của lãnh đạo tỉnh.

- Thực hiện chế độ tự chủ, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí: Ban hành và thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ và sử dụng tài sản công của cơ quan nhằm thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí, tạo quyền chủ động cho CC, NLĐ trong cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ; Quản lý có hiệu quả nguồn kinh phí chi tiêu hành chính, chống thất thoát lãng phí, khuyến khích CC, NLĐ tiết kiệm trong hoạt động; sử dụng tài sản công đúng mục đích.

- Công tác chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho công chức và người lao động: Các quyền lợi hợp pháp của cán bộ công chức được thực hiện nghiêm túc, như lương, phụ cấp, trợ cấp, bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; tổ chức họp mặt, tặng quà nhân kỷ niệm các ngày lễ (ngày Nhà giáo Việt Nam, ngày Quốc tế Phụ nữ 8-3, ngày thành lập Hội LHPN 20/10, ngày Thương binh liệt sỹ 27/7, ngày thành lập QĐNDVN...). Bằng việc thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, tiết kiệm trong sử dụng kinh phí và góp phần tăng thêm thu nhập cho CCNLĐ. Năm 2022, duy trì chi tăng thu nhập thêm bình quân của cán bộ công chức: 1.800.000 đồng/tháng.

- Về công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật: Xây dựng kế hoạch thực hiện, triển khai đầy đủ các văn bản hướng dẫn thi đua năm học cho các đơn vị trực thuộc và cơ quan Sở.

+ Được Chủ tịch UBND tỉnh khen thưởng tổng kết phong trào thi đua năm học 2021-2022: công nhận danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc” cho 9 tập thể thuộc Sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2021 – 2022 và tặng Bằng khen cho 04 tập thể và 67 cá nhân đã có thành tích tiêu biểu xuất sắc năm học 2020-2021; tặng danh hiệu “cờ thi đua của UBND tỉnh” cho 33 tập thể và tặng danh hiệu “chiến sĩ thi đua cấp tỉnh cho cá nhân đã có thành tích xuất sắc từ năm học 2019-2020 đến 2021-2022.

+ Kỷ luật: Không

+ **Tại cơ quan Sở trong năm 2022:**

* **Cá nhân:**

- 45/47 cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

- 14/47 cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

- 02 cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh”.
- 02 cá nhân được UBND tỉnh tặng bằng khen và 03 cá nhân được tặng bằng khen các phong trào.

*** Tập thể:**

- 7/7 phòng đạt danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”.
- Sở GDĐT được UBND tỉnh tặng 02 bằng khen cho cơ quan Sở (Tổng kết và phòng, chống Covid).
- Được Bộ GDĐT tặng cờ thi đua.

3. Một số tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

3.1 Có 02/06 nhiệm vụ chưa hoàn thành được giao tại Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 18/01/2022 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động của UBND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2022, gồm:

- Chưa thực hiện được: Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục - đào tạo nhằm tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo chất lượng các hoạt động giáo dục và đào tạo.

Nguyên nhân: Các vùng điều kiện kinh tế không thuận lợi thì việc phát triển trường ngoài công lập còn rất ít. Các địa phương ít quan tâm đến việc phát triển trường ngoài công lập, chủ yếu đầu tư xây dựng trường học từ nguồn vốn ngân sách nhà nước. Chưa bố trí được quỹ đất để thực hiện.

- Chưa thực hiện được: triển khai thực hiện Kế hoạch nâng chuẩn giáo viên theo Luật Giáo dục năm 2019.

Nguyên nhân: chưa thống nhất được cơ sở xác định đơn giá đào tạo, Sở Tài chính chưa phê duyệt dự toán nên chưa thực hiện được việc mở lớp.

3.2 Tỷ lệ điểm trung bình Tốt nghiệp THPT năm 2022 giảm so với năm 2021: từ thứ hạng 20/63 tỉnh, thành năm 2021 (điểm TB 6,52) xuống hạng 30/63 tỉnh, thành năm 2022 (điểm TB 6,28). Ngoại trừ điểm TB môn tiếng Anh vẫn giữ hạng 3/63 tỉnh, thành, còn lại các môn đều thấp so với năm 2021.

- Nguyên nhân:

+ Chất lượng dạy và học của một số trường có chiều hướng sụt giảm trong 03 năm gần đây một phần do ảnh hưởng dịch bệnh.

+ Công tác quản lý, dạy và học ở tất cả các trường ngoài công lập vẫn còn nhiều hạn chế.

+ Công tác quản lý chuyên môn của Sở chưa sâu sát, chưa có kế hoạch đánh giá nguyên nhân và có giải pháp quyết liệt để thay đổi.

+ Phương thức tuyển sinh Đại học, Cao đẳng có nhiều thay đổi đã tác động một phần đến kết quả thi TN THPT.

3.3 Còn tình trạng thiếu giáo viên ở huyện, thị, thành phố

- Nguyên nhân khách quan: tình trạng thiếu giáo viên xảy ra ở rất nhiều tỉnh, thành trong cả nước không riêng gì tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, như: Bình Dương thiếu hơn 3.000 giáo viên; Hà Nội thiếu 7.000; Thành phố Hồ Chí Minh thiếu 5.000; Thanh Hóa

gần 9.000; Hải Phòng và Bắc Ninh mỗi địa phương hơn 2.000; Thái Nguyên gần 4.500; Gia Lai 3.4002 ...

- Nguyên nhân chủ quan:

+ Không ít địa phương chưa thể hiện hết vai trò trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục tại địa phương theo Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/09/2018 về quy định trách nhiệm quản lý về giáo dục; đặc biệt trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

+ Luật Giáo dục 2019 quy định mới về chuẩn trình độ của giáo viên mầm non, tiểu học và THCS có thay đổi. Vì vậy việc tuyển giáo viên theo chuẩn mới đã khó, càng khó hơn.

+ Ngoài ra, còn do nguyên nhân khác như: không có nguồn tuyển; mức lương của giáo viên mới ra trường thấp; áp lực công việc cao.

3.4 Chỉ số CCHC năm 2022 của Sở GDĐT xếp hạng thứ 14/21 Sở, ngành, giảm 03 bậc so với năm 2021.

Do: Có nhiều thay đổi tiêu chí, cách tính điểm trong đánh giá chỉ số CCHC so với năm 2021; Chuyển đổi số lĩnh vực giáo dục còn nhiều hạn chế; Chưa nhận được sự quan tâm đúng mức trong việc cung cấp đầy đủ minh chứng phục vụ cho việc chấm điểm CCHC của cơ quan.

II. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2023

Trong thời gian tới toàn ngành Giáo dục tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu sẽ tiếp tục triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành, các chủ trương, chính sách của Trung ương, Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh thuộc lĩnh vực Giáo dục đồng bộ, kịp thời; tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế, phối hợp với các bộ ngành Trung ương, cơ quan có thẩm quyền liên quan chỉ đạo và triển khai, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Nhiệm vụ cơ bản của Ngành

1/ Quán triệt và triển khai thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu kinh tế - xã hội năm 2023 theo hiện Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội, quốc phòng-an ninh tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu năm 2023; Quyết định số 3868/QĐ-UBND ngày 19/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển KT-XH, quốc phòng-an ninh và dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2023. Quyết định số 4047/QĐ-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2/ Tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022 - 2023 theo Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 20/10/2022 về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023. Tham mưu xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện các kỳ thi đảm bảo an toàn, nghiêm túc đúng quy định. Chuẩn bị tốt các điều kiện cho kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2023.

3/ Thực hiện đồng bộ các nhóm nhiệm vụ và giải pháp của ngành Giáo dục theo chỉ đạo của Bộ GDĐT, của địa phương. Triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch thực hiện chương trình GDPT theo đúng lộ trình, chuẩn bị đầy đủ các điều kiện về cơ

sở vật chất (CSVC), thiết bị dạy học để triển khai chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) đối với lớp 4, lớp 8, lớp 11 năm học 2023-2024.

4/ Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 123/2019/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2019 của HĐND tỉnh về nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông từ lớp 3 đến lớp 12 từ năm học 2019-2020 đến năm học 2024-2025 trên địa bàn tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 12/9/2019 về thực hiện Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2019 - 2025” trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Kế hoạch số 03/KH-UBND ngày 11/01/2021 của UBND tỉnh thực hiện lộ trình nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS giai đoạn 2020-2025 và Kế hoạch số 61/KH-UBND ngày 12/4/2021 thực hiện đào tạo nâng trình độ chuẩn của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu năm 2021, lộ trình 5 năm thực hiện.

5/ Thực hiện Quyết định số 3700/QĐ-UBND ngày 02/12/2022 của UBND tỉnh về phê duyệt Kế hoạch tổ chức các lớp bồi dưỡng tiêu chuẩn, kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ; các lớp theo chương trình, đề án của Trung ương, của tỉnh năm 2023.

6/ Chủ động, tích cực phối hợp, chuẩn bị hồ sơ tham mưu trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành 08 nghị quyết của ngành Giáo dục trong năm 2023; giai đoạn 2022-2025 tạo cơ chế thuận lợi phát triển GDĐT.

7/ Xây dựng và triển khai kế hoạch đưa vào chương trình giáo dục phổ thông nội dung kỹ năng số giai đoạn 2022-2025; Xây dựng, triển khai các dịch vụ, tiện ích quản lý giáo dục thông minh; Xây dựng quản lý văn bằng số trong giáo dục trung học phổ thông năm 2023.

8/ Chuẩn bị nội dung, tham mưu Lãnh đạo Sở tiếp đoàn kiểm tra năm 2023 của Bộ GDĐT theo Quyết định số 4608/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về phê duyệt Kế hoạch kiểm tra năm 2023.

9/ Tham mưu Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Bí thư về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

10/ Xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQL giáo dục các cấp học đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng, đồng bộ về cơ cấu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; Chỉ đạo triển khai thực hiện tốt kế hoạch bồi dưỡng CBQL, giáo viên theo lộ trình đổi mới chương trình GDPT, đảm bảo 100% giáo viên được phân công dạy chương trình mới được bồi dưỡng trước thời điểm triển khai áp dụng ở từng cấp học. Quản lý chặt chẽ cán bộ, công chức, viên chức; chú trọng giữ gìn phẩm chất và nâng cao đạo đức nhà giáo.

11/ Tiếp tục chỉ đạo thực hiện Kế hoạch số 2664/KH-SGDĐT về “Thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025 đối với giáo dục mầm non”; Kế hoạch số 2241/KH-SGDĐT ngày 03/11/2020 về kế hoạch Phân đầu thực hiện trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2024.

12/ Đề xuất thực hiện các giải pháp, khắc phục hạn chế trong thực hiện CCHC và nâng cao chất lượng CCHC tại cơ quan Sở. Thực hiện tốt các nội dung cải cách

hành chính theo quyết định UBND tỉnh, Kế hoạch số 4394/KH-SGDĐT ngày 29/12/2022 của Sở GDĐT về kế hoạch hành chính Cải cách hành chính năm 2023 của ngành Giáo dục. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục công lập; tăng quyền tự chủ và trách nhiệm của các cơ sở giáo dục đi đôi với hoàn thiện cơ chế công khai, minh bạch, đảm bảo sự giám sát của cơ quan nhà nước, của các tổ chức chính trị xã hội và nhân dân.

13/ Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, chuyên môn, quản lý giáo dục, tài chính tài sản; kiểm tra đột xuất và khi có dấu hiệu vi phạm; chấn chỉnh thực hiện nề nếp, kỷ cương trường, lớp học; ngăn chặn, xử lý nghiêm những tiêu cực trong hoạt động GDĐT; duy trì đường dây nóng tiếp nhận phản ánh của người dân về GDĐT.

14/ Tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, bảo đảm an toàn trường học. Chú trọng xây dựng văn hóa học đường, môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường; tổ chức đa dạng, hiệu quả các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, truyền thống, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh. Quan tâm và có giải pháp hiệu quả nắm chắc hoàn cảnh gia đình, tâm lý, lứa tuổi, tình cảm, các mối quan hệ của học sinh để có biện pháp giáo dục phù hợp; Triển khai hiệu quả công tác giáo dục thể chất và y tế trường học, bảo đảm an toàn trường học; nâng cao chất lượng giáo dục quốc phòng, an ninh.

15/ Đẩy mạnh công tác truyền thông về GDĐT; phối hợp với các cơ quan báo chí truyền thông có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước trong lĩnh vực GDĐT, các hoạt động của ngành giáo dục, các điển hình tiên tiến, tạo phong trào thi đua sâu rộng trong toàn ngành và sự đồng thuận trong toàn xã hội.

16/ Thực hiện nghiêm túc công tác thi đua khen thưởng, tích cực phát hiện và nhân rộng điển hình tiên tiến, động viên kịp thời tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc, tạo động lực thi đua phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ.

2. Biện pháp thực hiện

2.1 Đối với công chức và người lao động

- Nâng cao hơn nữa tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ của trong công tác, nhất là các công việc có liên quan trực tiếp với công dân.

- Thay đổi cách tiếp cận và giải quyết công việc khoa học hơn, có kế hoạch công việc cụ thể cho mỗi nhiệm vụ, cụ thể thời gian hoàn thành, xây dựng và bám sát lịch công tác của từng công chức; thực hiện tốt chế độ công vụ, nề nếp báo cáo cho lãnh đạo và cấp trên đúng kỳ hạn. Gương mẫu thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao.

- Nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, nắm chắc phần việc phụ trách, chủ động tham mưu cho thủ trưởng thực hiện nhiệm vụ hiệu quả đảm bảo đúng quy định và thời gian theo yêu cầu.

- Khắc phục mọi khó khăn, hoàn thành các nhiệm vụ công tác được giao với chất lượng hiệu quả và năng suất phục vụ cao.

- Chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật nhà nước, nội quy, quy định của cơ quan, đảm bảo ngày giờ công làm việc; bảo quản tài sản, phương tiện làm việc của cơ quan,

có tinh thần trách nhiệm cao, thực hành tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí của công. Tham gia tích cực các hoạt động khác ở cơ quan.

- Quản lý tốt hồ sơ, tài liệu, chứng từ, sổ sách; tổ chức lưu trữ có hệ thống trong phạm vi chức trách, có ý thức bảo mật, đảm bảo tính liên tục, trình tự theo quy định.

- Tích cực và chủ động tham gia công tác CCHC: mọi CCNLĐ của cơ quan thực hiện tốt việc tiếp nhận, trao đổi thông tin, công văn, tài liệu thông qua phần mềm Văn phòng điện tử và Website của Sở. Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và điều hành.

- Xây dựng tập thể đoàn kết nhất trí, có tinh thần phê bình và tự phê bình giúp đỡ lẫn nhau trong công tác. Cộng đồng trách nhiệm, phối hợp chặt chẽ giữa các cá nhân và bộ phận trong cơ quan khi thi hành nhiệm vụ.

- Tham gia xây dựng và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ và sử dụng tài sản công, góp phần tăng thu nhập cho CCNLĐ.

- Tham gia xây dựng môi trường làm việc thân thiện, sạch đẹp, văn minh.

2.2 Đối với thủ trưởng cơ quan

- Lãnh đạo, điều hành quản lý, đôn đốc các phòng ban chuyên môn thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ được giao, kịp thời chấn chỉnh, xử lý những sai sót của tập thể, cá nhân nhằm xây dựng cơ quan thành một khối đoàn kết, vững mạnh, tạo điều kiện thuận lợi để CCNLĐ phát huy năng lực, nâng cao hiệu quả công việc.

- Hoàn thiện và bổ sung Quy chế hoạt động của cơ quan, quy định cụ thể chức năng nhiệm vụ của các phòng, bộ phận trực thuộc và cá nhân; cơ chế phối hợp giữa các phòng chuyên môn nghiệp vụ trong cơ quan Sở; cuối năm đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cá nhân theo chức trách, nhiệm vụ được phân công.

- Giao kế hoạch công tác cho các phòng chức năng theo quý, năm trên cơ sở dự thảo kế hoạch của từng phòng.

- Lập kế hoạch bồi dưỡng đào tạo trình độ về chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị, ngoại ngữ, tin học cho CCNLĐ, xây dựng quy hoạch cán bộ và đội ngũ cán bộ nguồn.

- Tạo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc để cán bộ, công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đồng thời tiết kiệm chi phí, góp phần tăng thu nhập cho CCNLĐ.

- Tổ chức chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho CCNLĐ trong cơ quan. Thực hiện công bằng chế độ khen thưởng, kỷ luật. Thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động: chế độ tiền lương, BHYT, trợ cấp...

2.3 Đối với BCH Công đoàn cơ quan

Để góp phần vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của cơ quan, công đoàn vận động cán bộ, công chức, đoàn viên tham gia thực hiện tốt những nội dung sau đây:

- Đoàn viên cán bộ, đoàn viên tích cực hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật nhà nước và sự chỉ đạo của các cấp lãnh đạo ngành cũng như địa phương.

- Tăng cường đoàn kết nội bộ cơ quan, đấu tranh phê và tự phê thẳng thắn, trung thực, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Giáo dục, động viên đoàn viên, tiếp tục giới thiệu những quần chúng ưu tú để các chi bộ xem xét, phát triển đảng.

- Phối hợp với chính quyền, thực hiện đúng các chế độ chính sách của nhà nước đối với cán bộ công chức (lương, thưởng, phụ cấp, BHXH, BHYT) chăm lo đời sống vật chất và tinh thần (các dịp lễ, tết, thăm hỏi, ốm đau, tổ chức tham quan, học tập, tổ chức khám bệnh định kỳ) cho CCNLĐ.

- Tham gia cùng với chính quyền phổ biến chế độ, chính sách, pháp luật có liên quan đến quyền lợi của cán bộ, công chức, đề xuất với chính quyền tạo điều kiện cho CC&NLĐ đoàn viên đi học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ.

3. Một số chỉ tiêu thi đua năm 2023

- Đăng ký Bằng khen của UBND tỉnh.

- Đăng ký Bằng khen của Bộ GDĐT.

- Công đoàn cơ quan Văn phòng Sở đạt danh hiệu Công đoàn vững mạnh xuất sắc và đề nghị Liên đoàn lao động tỉnh tặng Bằng khen.

- 07/07 phòng chuyên môn, nghiệp vụ đạt tập thể lao động tiên tiến.

- Sở GDĐT đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

- 100% cán bộ, công chức trong cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, đạt lao động tiên tiến.

Trên đây là báo cáo về việc thực hiện công tác năm 2022 và phương hướng nhiệm vụ năm 2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Yêu cầu các Trưởng phòng chuyên môn thuộc Sở căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình, triển khai thực hiện, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2023 của cơ quan Sở theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- PGĐ Sở;
- Các phòng thuộc Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT, AnhBtv.

GIÁM ĐỐC

Trần Thị Ngọc Châu